TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **96**/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Lan T, sinh năm 2000;

Số định danh cá nhân: 062300000359;

Địa chỉ: Số A L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Châu Nhật H, sinh năm 1996;

Số định danh cá nhân: 064096011369;

Địa chỉ: Số C H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Lan T và anh Châu Nhật H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Lan T và anh Châu Nhật H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung là Châu Mẫn N, sinh ngày 12/10/2022 cho chị Phạm Thị Lan T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Châu Nhật H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Thời

gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 05/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Châu Nhật H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Phạm Thị Lan T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Châu Nhật H không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị Lan T tự nguyện nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và nhận nộp thay 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh C Nhật Hoài nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001433 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Phạm Thị Lan T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- UBND phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Tiến